TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG.**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2022/HN&GĐ-ST

Ngày: 21/01/2022.

V/v:" Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu H□ơng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà **Phạm Thị Lan**

2. Bà **Hà Thị Thúy.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Loan**- Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân thành phố Hải D- ơng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải D- ơng tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thu Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải D- ơng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 426/2021/TLST- HN&GĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51A/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HN&GĐ ngày 12/01/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 2000.

ĐKHKTT và cư trú tại: Số 6/55/534 VH, khu 1 phường VH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn T,** sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Khu 1 phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Số 6/4 THS, khu 1 phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt không có lý do tại

phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng được thể hiện tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn trình bày:** Chị và anh Trần Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND phường NC, thành phố Hải Dương vào ngày 27/12/2018. Sau khi kết hôn, chị H về sống chung cùng bố mẹ anh T tại 6/4 THS khu 1, phường NC, thành phố Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hiểu, thông cảm, chia sẻ với nhau về công việc, kinh tế và trong sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác, vợ chồng khó khăn về việc sinh con, đã đi khám nhiều nơi nhưng vẫn chưa có kết quả và do anh T chơi bời nợ nần. Dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng đã cùng nhau nói chuyện để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Do cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống tại số 6/55/534 khu 1, phường VH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Sau đó chị H đã làm đơn ly hôn anh T lần 01 vào tháng 3/2021. Tuy nhiên chị cũng để vợ chồng có thêm thời gian để khắc phục mâu thuẫn nên chị đã rút đơn, Tòa án đã quyết định đình chỉ vụ án số 30/2021/QĐST- HN&GĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021. Sau thời gian Tòa án đình chỉ vụ án chị và anh T vẫn sống ly thân vì vậy chị tiếp tục làm đơn xin ly hôn anh T lần 02. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H và anh T không có con chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, công sức: Vợ chồng không có chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt,** Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và hỗ trợ chị H gửi đơn xin ly hôn (tài liệu kèm theo đơn xin ly hôn), Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh T những tài liệu trên đã được bà Trần Thị M là mẹ đẻ anh T nhận và bà M đã cam đoan thông tin lại cho anh T, anh T đã biết được nội dung về việc chị H xin ly hôn anh, anh T có ý kiến qua bà M anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của chị H và không có ý kiến gì khác.

Tòa án xác minh tại khu dân c- số 1, ph- ờng NC, thành phố Hải D- ơng thể hiện: Chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND phường NC, thành phố Hải

Dương vào năm 2018, sau khi kết hôn chị H về sống cùng gia đình anh T tại khu 1 phường NC, TP. Hải Dương. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn do gia đình anh T phản ánh lại. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T nợ nần. Tuy nhiên vợ chồng không báo chính quyền địa phương hòa giải. Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại khu 1 phường VH, thành phố Hải Dương từ tháng 8/2020 cho đến nay không còn về sống cùng anh T. Nay chị H xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Tòa án lấy lời khai của bà Trần Thị M là mẹ đẻ anh Trần Văn T thể hiện: Anh T và chị H tự nguyện tìm hiểu, hai bên gia đình có tổ chức cước theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND phường NC, thành phố Hải Dương vào tháng 12/2018. Sau ngày đăng ký kết hôn chị H về sống chung cùng gia đình bà tại số 6/4 THS, khu 1 phường NC, thành phố Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T nợ nần và do anh T đi làm xa nên chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở tại VH thành phố Hải Dương và vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Chị H làm đơn xin ly hôn anh T, anh T đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về nhà, tòa án có gửi Thông báo thụ lý vụ án và giao các văn bản của tòa án bà M thay mặt anh T nhận các tài liệu trên và có thông báo lại cho anh T và anh T có biết nội dung chị H xin ly hôn anh T. Anh T có trao đổi lại và đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H để giải quyết ly hôn với anh T và anh không có ý kiến gì. Nay chị H cương quyết xin ly hôn anh T việc tình cảm do anh chị quyết định. Bà M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của chị H để giải phóng cho anh T và chị H. Về con chung, tài sản chung: chị H, anh T không có và anh T, chị H không có nợ gì bà.

- Tòa án lấy lời khai của bà Trần Thị là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị H thể hiện: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường NC vào tháng 12/2018. Sau khi kết hôn chị H về sinh sống với anh T và bố mẹ chồng ở tại địa chỉ số 6/4 THS, phường NC, thành phố Hải Dương thời gian được khoảng 01 năm, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người không thông cảm nhau, mâu thuẫn về kinh tế và do anh T nợ nần. Do mâu thuẫn vợ chồng tháng 8/2020 chị Hằng bỏ về nhà bà sinh sống cho đến nay. Thời gian chị H ở gia đình bà tại địa chỉ 6/55/543 khu 1 phường VH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì tháng 01/2021 mẹ đẻ anh T (là bà M) và anh T có đến nhà bà 01 lần để hai bên hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ và bản thân anh T có đến nhà bà 02, đến 03 lần tìm đón chị H nhưng chị H không về sống chung cùng anh T. Đến tháng 3/2021 chị H làm đơn xin ly hôn anh T sau đó được Tòa án động viên chị H rút đơn. Tòa án đình chỉ vụ án. Từ khi Tòa án đình chỉ vụ án anh T không đến gia đình bà và chị H vẫn sống tại gia đình bà. Do vợ chồng không đoàn tụ được chị H làm tiếp đơn ly hôn anh T lần hai. Nay bà xác định vợ chồng sống ly thân từ lâu,

mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã trầm trọng. Nay chị H xin ly hôn anh T do anh chị quyết định. Bà L đề nghị Tòa giải quyết ly hôn giữa chị H và anh T theo quy định pháp luật.

Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải D□ơng phát biểu ý kiến:**

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Th- ký phiên tòa, ng- ời tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc thời điểm HĐXX nghị án, đã thực hiện đúng trình tự quy định của Luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS) vắng mặt gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

□p dụng Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hăng, xử chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trần Văn T.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0001531 ngày 12/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trần Văn T đã đ- ợc Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H theo khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức c- ới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/12/2018, là Hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận thời gian khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng nhau quan điểm sống, không có tiếng nói chung và kết hợp do anh T nợ nần dẫn đến vợ chồng cãi vã lẫn nhau ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Do mâu thuẫn nên chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị ở số 6/55/534 phố VH, phường VH,

thành phố Hải Dương từ tháng 8/2020 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tháng 3/2021 chị đã làm đơn xin ly hôn anh T, quá trình giải quyết vụ án chị H đã rút đơn xin ly hôn, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ vụ án. Sau khi Tòa án đình chỉ vụ án, Vợ chồng vẫn sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế. Chị H lại làm đơn ly hôn anh T tiếp lần 02. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Anh Trần Văn T vắng mặt nhưng đã được bà Trần Thị M là mẹ đẻ thông báo việc Tòa án giao các tài liệu về việc chị H xin ly hôn anh T và anh T đã biết và có trao đổi lại với bà M. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của chị H.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú và có ý kiến của gia đình hai bên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H và anh T đã sống ly thân hơn 01 năm, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Chị H làm đơn ly hôn anh T sau đó rút đơn ly hôn, Tòa án đình chỉ vụ án. Do vợ chồng mâu thuẫn chị không về chung sống cùng anh T chị lại làm đơn ly hôn anh T tiếp lần 02. Anh T có nguyện vọng giải quyết ly hôn theo đơn ly hôn của chị H. Do vậy HĐXX xét thấy chị H và anh T tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt đ- ợc nên việc HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H và HĐXX xử cho chị H được ly hôn anh T theo Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung*;* tài sản chung, nợ chung, công sức: Vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu anh chị có yêu cầu sẽ giải quyết ở vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia Đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Trần Văn T.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung; tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H và anh T không có không yêu cầu giải quyết.

Nếu chị H, anh T có yêu cầu về tài sản, nợ, công sức sẽ giải quyết ở vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ 300.000đ vào khoản tiền 300.000đ do chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0001531 ngày 12/10/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn T vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết./.

Nơi nhận:
-VKS TP.Hải D- ơng;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hải D- ơng;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu H□ơng